# **BÀI 2: Phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ**

## **A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

### **1. NHẬN BIẾT (20 câu)**

**Câu 1:**  Phương pháp kí hiệu dùng để biểu hiện các đối tượng địa lí có đặc điểm

A. phân bố theo luồng di chuyển.

B. phân bố phân tán, lẻ tẻ.

**C. phân bố theo những điểm cụ thể.**

D. phân bố thanh từng vùng.

**Câu 2:** Trong phương pháp kí hiệu, sự khác biệt về qui mô và số lượng các hiện tượng cùng loại thường được biểu hiện bằng:

A. sự khác nhau về màu sắc kí hiệu

**B. sự khác nhau về kích thước độ lớn kí hiệu**

C. sự khác nhau về hình dạng kí hiệu

D. sự khác nhau về độ nét kí hiệu

**Câu 3: Phương pháp kí hiệu đường chuyển động biểu hiện những đối tượng nào dưới đây?**

A. Phân bố dân cư, phân bố cây trồng.

B. Các điểm dân cư, trung tâm công nghiệp, hải cảng.

**C. Dòng biển, hướng gió, luồng di dân, luồng hàng hóa.**

D. Các luồng di dân, điểm dân cư, các điểm công nghiệp.

**Câu 4:** Để thể hiện sự phân bố nhiệt độ trung bình tháng, năm trên nước ta, người ta thường dùng phương pháp biểu hiện bản đồ nào dưới đây?

A. Phương pháp kí hiệu.

B. Phương pháp bản đồ - biểu đồ.

C. Phương pháp nền chất lượng

**D. Phương pháp chấm điểm.**

**Câu 5:** Trên bản đồ kinh tế – xã hội, các đối tượng địa lí thường được thể hiện bằng phương pháp kí hiệu đường chuyển động là

A. các nhà máy, sự trao đổi hàng hoá..

B. biên giới, đường giao thông..

**C. các luồng di dân, các luồng vận tải..**

D. các nhà máy, đường giao thông..

**Câu 6:** Theo quy ước ký hiệu dùng để thể hiện đối tượng địa lí sẽ được đặt ở vị trí như thế nào trên bản đồ

**A. Đặt vào đúng vị trí của đối tượng địa lí.**

B. Đặt phía dưới vị trí của đối tượng địa lí.

C. Đặt bên trái vị trí của đối tượng địa lí.

D. Đặt bên phải vị trí của đối tượng địa lí.

**Câu 7:**  Phương pháp kỉ hiệu không chỉ xác định vị trí cua dối tưựng địa lí mà còn thể hiện được

A. khối lượng cũng như tốc độ di chuyền cua đối tượng địa li.

**B. Số lượng (quy mô), cấu trúc, chất lượng hoặc động lực phát triển của đối tượng địa lí**

C. giá trị tồng cộng cùa đối tượng địa lí.

D. hướng di chuyền của đối tượng địa lí.

**Câu 8:** Trong bản đồ, khi the hiện mò sảt người ta dùng kí hiệu ▲, dây là dạng ki hiệu nào?

A. Kí hiệu lập thể.

B. Kí hiệu chữ.

C. Ki hiệu lượng hình.

**D. Kí hiệu hình học.**

**Câu 9:** Trong phương pháp kí hiệu, để phân biệt cùng một loại đối tượng địa lí nhưng khác nhau về mặt sô lượng (quy mô), người ta sứ dụng cùng một kí hiệu nhưng khác nhau về

A. màu sắc

B. nét vẽ.

**C. diện tích (độ to nhỏ).**

D. cá 3 cách trẽn.

**Câu 10:**  Phương pháp đường chuyến động được dùng để thể hiện các đối tượng đi lí có đặc điểm

A. phân bố theo những điểm cụ thể.

**B. phân bố theo luồng di chuyến,**

C. phân bố phân tán, lẻ té.

D. phân bố thành từng vùng.

**Câu 11**: Phương pháp kí hiệu không chỉ xác định vị trí của đối tượng địa lý mà còn thể hiện được

**A. khối lượng cũng như tốc độ di chuyển của đối tượng địa lí.**

B. số lượng (quy mô), cấu trúc, chất lượng hoặc động lực phát triển của đối tượng địa lí.

C. giá trị tổng cộng của đối tượng địa lí.

D. hướng di chuyển của đối tượng địa lí.

**Câu 12**: Trên bản đồ, khi thể hiện mỏ sắt người ta dùng kí hiệu Δ , đây là dạng ký hiệu nào?

A. Kí hiệu tập thể.

B. Kí hiệu chữ.

C. Kí hiệu tượng hình.

**D. Kí hiệu hình học.**

**Câu 13**: **Để thể hiện giá trị tổng cộng của 1 hiện tượng địa lí trên 1 đơn vị lãnh thổ, thường  dùng phương pháp**

A. đường chuyển động.

B. chấm điểm.

C. kí hiệu.

**D. bản đồ, biểu đồ.**

**Câu 14:** Phương pháp đường chuyển động được dùng để thể hiện các đối tượng địa lí có đặc điểm phân bố theo những điểm cụ thể

A. phân bố theo những điểm cụ thể.

**B. phân bố theo luồng di chuyển.**

C. phân bố phân tán, lẻ tẻ.

D. phân bố thành từng vùng.

**Câu 15:**Phương pháp kí hiệu đường chuyển động thường được dùng để thể hiện các đối tượng địa lí

A. có sự phân bố theo những điểm cụ thể.

**B. có sự di chuyển theo các tuyến .**

C. có sự phân bố theo tuyến.

D. có sự phân bố rải rác.

**Câu 16:** Để thể hiện sự phần bố dân cư trên bản đồ, người ta thường dùng

A. phương pháp kí hiệu.

B. phương phảp kí hiệu đường chuyển động,

**C. phương pháp chấm điểm.**

D. phương pháp bản đồ - biểu đồ.

**Câu 17:** Trên bản đồ tự nh.iên, đối tượng địa lí nào sau đây không được thể hiện bằng phương pháp đường chuyển động ?

A. Hướng gió

B. Dòng biển

**C. Dòng sông**

D. Hướng bảo

**Câu 18:** Phương pháp chấm điếm được dùng đế thế hiện các đối tượng dịa lí có đặc điếm

A. phân bố thành vùng

B. phân bố theo luồng di chuyển,

C. phân bố theo những điểm cụ thể.

**D. phân bố phân tán lẻ tẻ.**

**Câu 19:** Trong phương pháp bán đồ - biểu đồ, để thể hiện giá trị tổng cộng cùa một đôi tượng địa lí trên các đơn vị lãnh thổ, người ta dùng cách

A. đặt các kí hiệu vào phạm vi cúa các đơn vị lãnh thổ đó.

**B. đặt các biêu đồ vào phạm vi của các đơn vị lãnh thổ đó.**

C. đặt các điếm chấm vào phạm vi của các đơn vị lãnh thố đó.

D. khoanh vùng các đơn vị lãnh thố đó.

**Câu 20:** Để thể hiện các mỏ khoáng sản trên bán đồ, người ta thường dùng

**A. phương pháp kí hiệu.**

B. phương pháp kí hiệu đường chuyển động,

C. phương pháp chấm điểm.

D. phương pháp bản đồ " biểu đồ.

### **2. THÔNG HIỂU (10 Câu)**

**Câu 1:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về phương pháp kí hiệu?

A. Dùng để thể hiện các đối tượng địa lí phân theo những địa điểm cụ thể.

B. Thể hiện cho từng đối tượng, được đặt vị trí chính xác vào vị trí mà đối tượng đó được phân bổ trên bản đồ.

C. Thể hiện về mặt chất lượng, cấu trúc, sự phát triển và phân bổ của đối tượng thông qua hình dạng, màu sắc, kích thước.

**D. Tất cả các phương án trên.**

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về phương pháp kí hiệu chuyển động?

A. Phương pháp kí hiệu đường chuyên động dùng đề thê hiện hiện tượng tự nhiên, kinh tế — xã hội trên bản đồ.

B, Trên bản đồ, sự di chuyển của các đối tượng được thể hiện bằng các đường thẳng.

C. Đặc điểm của đối tượng, hiện tượng được thẻ hiện thông qua màu sắc, chiều dài và hướng của mũi tên.

**D. Phương pháp kí hiệu đường chuyên động dùng đề thê hiện sự di chuyên của các đổi tượng, hiện tượng tự nhiên, kinh tế — xã hội trên bản đồ.**

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về phương pháp bản đồ - biểu đồ?

A. Phương pháp bản đồ — biểu đồ thẻ hiện giá trị tổng cộng của đối tượng địa li theo từng lãnh thổ bằng cách đặt các biểu đồ ở ngoài phạm vi của các đơn vị lãnh thổ đó.

**B. Trên bản đồ, người ta có thể sử dụng các loại biểu đồ khác nhau: biểu đồ cột, biểu đồ tròn...**

C. Phương pháp nảy thể hiện được các đặc điểm về hình thái của các đối tượng.

D. Thường dùng để thể hiện trên bản đồ kinh tế — xã hội.

**Câu 4:** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về phương pháp chấm điểm?

**A. Phương pháp chấm điểm biểu hiện các đối tượng phân tán nhỏ lẻ trên lãnh thổ bằng sự phân bố của các điểm chấm trên bản đồ.**

B. Mỗi một điểm chấm tương ứng với một màu sắc của đối tượng nhất định.

C. Phương pháp này chủ yếu thể hiện về số liệu.

D. Cả A và C

**Câu 5:** Nhận định đúng về sự thể hiện của phương pháp khoanh vùng là

A. Thể hiện những đối tượng phân bồ theo vùng nhưng không đều khắp trên lãnh thỏ mà chỉ có ở từng vùng nhất định.

**B. Thể hiện sự phổ biến của 1 loại đối tượng riêng lẻ tách ra với các loại đối tượng khác.**

C. Thể hiện được qui mô của đối tượng.

D. Thể hiện được động lực phát triển của các đối tượng.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Mỗi một điểm chấm tương ứng với một khoảng cách nhất định.

**B. Phương pháp bản đồ - biểu đồ thể hiện giá trị tổng cộng của đối tượng địa li theo từng lãnh thổ bằng cách đặt các biểu đồ vào phạm vi của các đơn vị lãnh thổ đó.**

C. Trên bản đồ, người ta có thể sử dụng các sơ đồ khác nhau.

D. Phương pháp kí hiệu đường chuyên động dùng đề thê hiện số lượng của các đổi tượng

**Câu 7:** Tại sao phải sử dụng nhiều phương pháp biểu hiện đối tượng trên bản đồ?

A. Để rõ hơn về đối tượng miêu tả.

B. Để bản đồ sinh động hơn.

C. Để phân biệt các đặc điểm mỗi khu vực.

**D. Cả A và C**

**Câu 8:** Ý kiến nào sau đây đúng về đối tượng biểu hiện của phương pháp kí hiệu?

A. Các đối tượng phân tán nhỏ lẻ trên thành phố.

**B. Các đối tượng địa lí phân bố theo những điểm cụ thể.**

C. Giá trị tông cộng của dối tượng địa lí theo từng lãnh thổ.

D. Sự di chuyển của các đối tượng, hiện tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội.

**Câu 9:** Trên bản dồ tự nhiên các đối tượng địa lí nào dưới đây được thể hiện bằng phương pháp đường chuyển động?

A. Đường biên giới, đường bờ biển.

B. Các dòng sông, các dãy núi.

C. Hướng gió, dòng biển.

**D. Tất cả đều đúng**

**Câu 10:**Phát biểu sai trong các phát biểu dưới đây?

A. Phương pháp kí hiệu thể hiện số lượng của đối tượng thông qua kích thước của các kí hiệu.

B. Phương pháp kí hiệu đường chuyển động thể hiện hướng di chuyển của đối tượng thông qua hướng của mũi tên.

**C. Phương pháp bản đồ — biểu đồ thể hiện số lượng của đối tượng thông qua vị trí đặt các biểu đồ.**

D. Phương pháp chấm điểm thể hiện số lượng của đối tượng thông qua số lượng các điểm chấm.

### **3. VẬN DỤNG (5 câu)**

**Câu 1: Trong các đối tượng địa lí dưới đây đối tượng nào được thể hiện bằng phương pháp kí hiệu trên bản đồ?**

A. Đường giao thông.

B. **Mỏ khoáng sản.**

C. Lượng khách du lịch tới.

D. Sự phân bố dân cư.

**Câu 2:** Các đối tượng nào sau đây thường được biểu hiện bằng phương pháp kí hiệu?

A. Các đường ranh giới hành chính

B. Các hòn đảo

C. Các dãy núi

**D. Các điểm dân cư**

**Câu 3:** Trên bản đồ tự nhiên, các đối tượng được biểu hiện bằng phương pháp chuyển động đó là

A. Hướng gió, các dãy núi

B. Dòng sông, dòng biển

C. Hướng gió, dòng biển

**D. Các ý trên đều đúng**

**Câu 4:**Trong các đối tượng địa lí dưới đây đối tượng nào được thể hiện bằng phương pháp kí hiệu trên bản đồ?

A. Đường giao thông.

B. Mỏ khoáng sản.

**C. Sự phân bố dân cư.**

D. Lượng khách du lịch tới.

**Câu 5:** Trong đời sống hằng ngày, bản đồ được sử dụng chủ yếu cho việc

A. xây dựng trung tâm công nghiệp.

B. mở các tuyến đường giao thông.

**C. xác định vị trí và tìm đường đi.**

D. thiết kế các hành trình du lịch.

### **4. VẬN DỤNG CAO (5 câu)**

**Câu 1:** Trến bản đồ kinh tế - xã hội, các đối tượng địa lí thường thể hiện bằng phương pháp kí hiệu chuyển động là

A. Các nhà máy, sự trao đổi hàng hóa.

**B. Các luồng di dân, các luồng vận tải.**

C. Đường biên giới, đường giao thông.

D. Các nhà máy, đường giao thông.

**Câu 2:** Phương pháp kí hiệu đường chuyển động biểu hiện những đối tượng nào dưới đây

A. Các điểm dân cư, trung tâm công nghiệp, khoáng sản, hải cảng.

B. Phân bố dân cư, phân bố cây trồng.

**C. Dòng biển, hướng gió, luồng di dân, luồng hàng hóa.**

D. Các luồng di dân, điểm dân cư, các điểm công nghiệp.

**Câu 3:**  Trong lĩnh vực quân sự, bản đồ thường được sử dụng để

A. quy hoạch phát triển vùng.

**B. xây dựng phương án tác chiến.**

C. nghe và xem dự báo thời tiết.

D. xây dựng các hệ thống thuỷ lợi

**Câu 4:** Nếu nhận được đề nghị cộng tác làm bản đồ dân cư cho huyện nơi em sống, phương pháp đúng thể hiện các nội dung là:

A. Mật độ dân số các xã, thị trấn trong huyện: sử dụng phương pháp phương pháp khoanh vùng.

**B. Quy mô và cơ cấu dân số theo giới tính của các xã, thị trấn trong huyện: sử dụng phương pháp bản đồ - biểu đồ**

C. Phân bố dân cư trong huyện: sử dụng phương pháp kí hiệu theo đường.

D. Các yếu tố khác: sông, đường giao thông, địa giới huyện, địa giới xã - thị trấn: sử dụng phương pháp chấm điểm

**Câu 5:** Trong lĩnh vực thủy lợi , bản đồ thường được sử dụng để

A. quy hoạch phát triển vùng.

B. xây dựng phương án tác chiến.

C. nghe và xem dự báo thời tiết.

**D. xây dựng các hệ thống sông ngòi.**

## **B. ĐÁP ÁN**

### **1. NHẬN BIẾT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.B** | **2. C** | **3. D** | **4. C** | **5. C** |
| **6. A** | **7. B** | **8. C** | **9. C** | **10. B** |
| **11. A** | **12. D** | **13. D** | **14. B** | **15. B** |
| **16. C** | **17. D** | **18. B** | **19. A** | **20. C** |

### **2. THÔNG HIỂU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. D** | **2. D** | **3. B** | **4. A** | **5. B** |
| **6. B** | **7. D** | **8. B** | **9. D** | **10. C** |

### **3. VẬN DỤNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. B** | **2. D** | **3. D** | **4. C** | **5. C** |

### **4. VẬN DỤNG CAO**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. B** | **2. C** | **3. B** | **4. B** | **5. D** |